

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	BÙI XUÂN HOÀI	AN	X	15	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
2	ĐINH NGỌC KHÁNH	AN	X	29	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
3	LÊ MINH VĨNH	AN		26	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
4	LÊ NGUYỄN KHÁNH	AN	X	6	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
5	NGUYỄN HOÀI THANH	AN		3	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
6	NGUYỄN NGỌC HOÀI	AN	X	26	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
7	NGUYỄN NGUYỄN ĐỨC BÌNH	AN		2	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
8	NGUYỄN PHẠM THIÊN	AN	X	8	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
9	NGUYỄN THÁI	AN	X	11	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
10	NGUYỄN VÕ NHẬT	AN		9	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
11	PHẠM HOÀNG KHÁNH	AN	X	16	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
12	PHAN HÀ	AN	X	14	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
13	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH	AN	X	02	01	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
14	VÕ ĐỨC	AN		15	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
15	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ÂN		19	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
16	LÊ NGUYỄN THIÊN	ÂN		19	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
17	NGUYỄN HOÀNG THẢO	ÂN	X	16	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
18	NGUYỄN HỒNG	ÂN	X	6	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
19	NGUYỄN HỮU KHÁNH	AN		22	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
20	ĐẶNG HOÀNG VÂN	ANH	X	6	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
21	ĐÀO DUY	ANH		14	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
22	HOÀNG ĐÀM NGÂN	ANH	X	2	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
23	HUỲNH NGỌC HÀ	ANH	X	11	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
24	KIỀU QUỐC	ANH		29	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
25	KOO YU JUNG QUỲNH	ANH	X	20	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
26	LÂM HỒNG	ANH		16	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
27	LÊ HOÀNG VÂN	ANH	X	7	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
28	LÊ TRANG	ANH	X	20	04	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
29	LÊ TƯỜNG	ANH	X	13	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
30	LÊ TUYẾT	ANH	X	21	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
31	LƯU TÂM	ANH	X	8	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
32	NGÔ HÀ	ANH	X	15	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
33	NGÔ NHÃ	ANH	X	14	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
34	NGÔ TÚ	ANH	X	13	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
35	NGUYỄN HOÀNG	ANH	X	29	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
36	NGUYỄN NGỌC BẢO	ANH	X	09	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
37	NGUYỄN NGỌC TRANG	ANH	X	1	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
38	NGUYỄN QUỐC	ANH		27	01	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
39	NGUYỄN QUỲNH	ANH	X	18	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
40	NGUYỄN TUẤN	ANH		13	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
41	NGUYỄN VŨ LÂM	ANH	X	22	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
42	TẠ LÊ QUỲNH	ANH	X	31	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
43	TỔNG VIỆT MINH	ANH	X	15	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
44	TRẦN NGỌC MINH	ANH	X	17	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
45	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	ANH	X	30	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
46	TRẦN QUỲNH	ANH	X	2	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
47	TRẦN THỊ MINH	ANH	X	29	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
48	TRẦN VY	ANH	X	4	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
49	TRỊNH HOÀNG	ANH	X	6	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
50	TRỊNH TRÂM	ANH	X	01	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
51	VŨ MINH	ANH	X	12	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
52	VƯƠNG QUỐC	ANH		6	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
53	TRẦN MINH	ÁNH	X	13	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
54	NGUYỄN TUỆ VIỆT	BÁCH		16	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
55	TẠ HUỲNH KHÁNH	BĂNG	X	14	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
56	BÙI GIA	BẢO		14	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
57	HỒ THIÊN	BẢO		04	03	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
58	HOÀNG NGÔ GIA	BẢO		16	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
59	LƯU HUY GIA	BẢO		12	09	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
60	NGUYỄN QUỐC	BẢO		5	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
61	PHÍ GIA	BẢO		17	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
62	THÂN HOÀNG	BẢO		26	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
63	TIỀN GIA	BẢO		22	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
64	TRƯƠNG GIA	BẢO		14	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
65	DƯƠNG MỸ	BÌNH	X	23	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
66	HỒ BẢO	CHÂN		19	06	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
67	TRẦN THANH	CHÂN		14	07	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
68	HỒ MINH	CHÂU	X	3	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
69	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	X	18	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
70	NGUYỄN SONG NGỌC	CHÂU	X	15	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
71	PHẠM TRẦN BẢO	CHÂU	X	22	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
72	TRẦN BẢO	CHÂU	X	24	01	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
73	PHẠM UYÊN	CHI	X	2	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
74	TRẦN AN	CHI	X	15	01	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
75	PHAN ĐÌNH NGUYỄN	CHƯƠNG		13	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
76	TRƯƠNG MINH PHÚ	CƯỜNG		11	08	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
77	QUẢNG VŨ LINH	ĐAN	X	24	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
78	VŨ NGUYỄN UYÊN	ĐAN	X	27	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
79	NGUYỄN HỮU MINH	ĐĂNG		7	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
80	NGUYỄN TRỌNG	ĐĂNG		10	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
81	TRẦN ĐỨC HẢI	ĐĂNG		14	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
82	TRẦN HẢI	ĐĂNG		04	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
83	THIỆU QUANG	ĐẠO		14	01	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
84	VŨ MINH	ĐẠO		05	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
85	VĂN QUÝ	ĐẠT		02	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
86	NGUYỄN LÊ KHÚC	DU	X	13	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
87	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG	DUNG	X	1	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
88	ĐÌNH MẠNH	DŨNG		25	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
89	DƯƠNG HOÀNG ANH	DŨNG		15	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
90	HOÀNG HỮU	DŨNG		24	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
91	ĐỖ NGỌC THÙY	DƯƠNG	X	19	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
92	HỒNG NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	X	25	03	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
93	NGUYỄN PHAN THÙY	DƯƠNG	X	02	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
94	SƠN MINH THÁI	DƯƠNG		5	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
95	DƯ HOÀNG	DUY		17	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
96	LÊ MINH	DUY		28	07	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
97	NGUYỄN HÀ ANH	DUY		18	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
98	NGUYỄN MINH	DUY		14	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
99	TRẦN QUANG	DUY		26	04	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
100	TRƯƠNG NGỌC	DUYÊN	X	3	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
101	ĐỖ TUỆ LINH	GIANG	X	24	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
102	PHẠM LÊ QUỲNH	GIANG	X	20	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
103	PHAN THUY HƯƠNG	GIANG	X	10	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
104	PHAN TRẦN KHÁNH	GIANG	X	26	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
105	TRẦN HƯƠNG	GIANG	X	23	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
106	VŨ NGỌC HƯƠNG	GIANG	X	10	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
107	HUỲNH NGỌC	HÀ	X	07	06	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
108	PHAN TRẦN KHÁNH	HÀ	X	28	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
109	TRƯƠNG VŨ NGỌC	HÀ	X	8	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
110	VŨ HOÀNG	HẢI		12	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
111	MAI THANH	HẢI		24	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
112	CHUNG GIA	HÂN	X	24	04	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
113	LÊ THUY GIA	HÂN	X	27	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
114	NGÔ THIÊN BẢO	HÂN	X	2	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
115	NGÔ TRƯƠNG NHÃ	HÂN	X	2	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
116	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	X	27	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
117	NGUYỄN NGỌC HỒNG	HÂN	X	7	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
118	PHẠM BẢO	HÂN	X	10	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
119	PHẠM GIA	HÂN	X	29	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
120	PHAN GIA	HÂN	X	7	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
121	TRẦN ĐĂNG MAI	HÂN	X	6	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
122	NGUYỄN THỊ MINH	HẰNG	X	18	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
123	NGUYỄN VŨ ANASTASIA MINH	HẰNG	X	13	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
124	NGUYỄN MAI	HIỀN	X	16	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
125	VÕ XUÂN	HIỀN		2	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
126	BÙI QUANG	HIẾU		3	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
127	PHAN THỤY BẢO	HIẾU	X	30	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
128	PHAN TRUNG	HIẾU		23	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
129	TRẦN NGỌC	HIẾU		14	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
130	VÕ NHẬT	HÒA		27	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
131	CHÂU VŨ HUY	HOÀNG		24	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
132	NGUYỄN DUY	HOÀNG		28	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
133	NGUYỄN HỮU KHÁNH	HOÀNG		12	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
134	VÕ MINH	HOÀNG		2	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
135	LÊ NÔNG	HUÂN		18	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
136	ĐINH ĐẶNG ANH	HÙNG		11	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
137	ĐẶNG NGUYỄN GIA	HÙNG		4	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
138	ĐINH VIỆT	HÙNG		1	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
139	NGUYỄN LÊ CHÁN	HÙNG		18	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
140	NGUYỄN QUỐC	HÙNG		13	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
141	PHẠM KHÁNH	HÙNG		27	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
142	VŨ CHÁN	HÙNG		25	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
143	HOÀNG THANH	HƯƠNG	X	20	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
144	PHAN ĐIỂM	HƯƠNG	X	16	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
145	BÙI NHẬT	HUY	X	01	07	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
146	ĐỖ QUANG	HUY		12	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
147	HUỲNH ANH	HUY		12	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
148	LÊ AN	HUY		05	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
149	NGUYỄN ĐỨC	HUY		17	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
150	NGUYỄN GIA	HUY		1	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
151	NGUYỄN HIẾU GIA	HUY		11	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
152	NGUYỄN HUỲNH QUỐC	HUY		26	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
153	NGUYỄN MINH	HUY		17	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
154	PHẠM TRẦN GIA	HUY		23	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
155	PHẠM VINH	HUY		9	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
156	NGUYỄN MINH	KHA		8	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
157	LƯU MINH	KHẢI		24	04	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
158	TRỊNH TUẤN	KHẢI		15	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
159	LÊ MINH	KHANG		22	06	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
160	NGUYỄN BẢO	KHANG		22	07	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
161	PHAN BẢO	KHANG		08	08	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
162	TRẦN HỮU NGUYỄN	KHANG		14	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
163	TRẦN MINH	KHANG		10	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
164	TRIỆU MINH	KHANG		13	09	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
165	VŨ NGUYỄN MINH	KHANG		10	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
166	DƯƠNG VŨ THỤY	KHANH	X	16	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
167	TRẦN THỊ AN	KHANH	X	23	08	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
168	BÙI NGỌC VÂN	KHÁNH	X	09	04	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
169	ĐỖ HOÀNG QUỐC	KHÁNH		26	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
170	LÊ NGUYỄN AN	KHÁNH		28	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
171	TRẦN NGUYỄN AN	KHÊ	X	11	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
172	NGUYỄN HỮU	KHIÊM		16	01	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
173	BÙI TRÍ	KHOA		23	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
174	HỒNG ĐĂNG	KHOA		4	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
175	LÊ VÕ ANH	KHOA		12	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
176	NGUYỄN ANH	KHOA		28	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
177	NGUYỄN ĐỨC ĐĂNG	KHOA		9	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
178	TRẦN ANH	KHOA		31	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
179	TRƯƠNG MINH	KHOA		9	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
180	VÕ ANH	KHOA		1	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
181	VÕ MINH	KHOA		2	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
182	ĐÀO ĐĂNG	KHÔI		26	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
183	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI		4	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
184	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	KHÔI		29	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
185	NGUYỄN LÊ MINH	KHÔI		11	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
186	NGUYỄN MAI MINH	KHÔI		24	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
187	NGUYỄN TRẦN MINH	KHÔI		21	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
188	TRẦN PHÚC NGUYỄN	KHÔI		02	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
189	BÙI VIỆT	KHUÊ	X	16	08	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
190	NGUYỄN AN	KHUƠNG		19	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
191	LÊ TRUNG	KIÊN		13	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
192	TRỊNH HIẾU	KIÊN		10	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
193	TRƯƠNG ANH	KIỆT		17	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
194	NGUYỄN THIÊN	KIM	X	28	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
195	MẠCH THU	KỶ	X	4	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
196	ĐÀO NGUYỄN QUỲNH	LAM	X	31	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
197	PHẠM KỶ	LÂM	X	24	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
198	PHẠM MAI TRÚC	LÂM	X	20	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
199	TRẦN SON	LÂM		22	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
200	TRẦN NGỌC	LAN	X	24	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
201	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	LINH		03	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
202	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG	LINH	X	09	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
203	ĐOÀN YẾN	LINH	X	7	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
204	ĐỐI NGỌC KHÁNH	LINH	X	4	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
205	HOÀNG HÀ	LINH	X	25	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
206	HUỲNH LÊ THUỶ	LINH	X	10	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
207	LÊ MỸ	LINH	X	13	09	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
208	LÊ PHAN GIA	LINH	X	21	07	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
209	LÊ TRÚC	LINH	X	12	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
210	NGUYỄN DUY THẢO	LINH	X	24	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
211	NGUYỄN LÊ DIỆU	LINH	X	24	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
212	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	X	14	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
213	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	X	27	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
214	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	LINH	X	4	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
215	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	LINH	X	07	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
216	PHẠM NGUYỄN THỤY	LINH	X	5	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
217	PHÙNG YẾN	LINH	X	2	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
218	TRẦN HOÀNG BẢO	LINH	X	7	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
219	TRẦN NHẬT PHƯƠNG	LINH	X	31	07	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
220	TRẦN QUẾ	LINH	X	12	09	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
221	VƯƠNG TẤN	LỘC		20	08	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
222	ĐOÀN NHẬT	LONG		01	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
223	HOÀNG XUÂN	LONG		17	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
224	HUỲNH KIM	LONG		30	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
225	NGUYỄN ĐÀO HOÀNG	LONG		13	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
226	NGUYỄN ĐÌNH MINH	LONG		14	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
227	NGUYỄN HOÀNG	LONG		2	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
228	NGUYỄN HOÀNG BẢO	LONG		21	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
229	NGUYỄN QUANG	LONG		25	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
230	PHAN HOÀNG	LONG		4	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
231	PHAN NHẬT	LONG		1	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
232	TRẦN NGUYỄN BẢO	LONG		9	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
233	TRƯƠNG THÀNH	LONG		16	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
234	VÕ HOÀNG	LONG		31	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
235	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	MAI	X	26	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
236	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	X	6	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
237	BÙI PHAN NHẬT	MINH		25	07	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
238	ĐỖ QUANG	MINH		18	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
239	LÊ ANH	MINH		30	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
240	LÊ PHƯỚC NHẬT	MINH		5	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
241	NGUYỄN ĐỨC	MINH		26	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
242	NGUYỄN DUY	MINH		19	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
243	NGUYỄN PHÚC	MINH		9	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
244	NGUYỄN TÂM	MINH		11	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
245	PHAN VŨ	MINH		21	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
246	PHÙNG QUỐC	MINH		19	09	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
247	TẶNG NGUYỄN ĐỨC	MINH		12	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
248	TRẦN NGỌC KHÁNH	MINH	X	8	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
249	TRỊNH NGỌC	MINH	X	1	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
250	VŨ NGÔ HOÀNG	MINH		11	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
251	ĐINH NGỌC BẢO	MY	X	1	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
252	LÊ HOÀNG ÁI	MY	X	7	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
253	NGUYỄN DƯƠNG THẢO	MY	X	18	07	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
254	NGUYỄN HUYỀN KHÁNH	MY	X	19	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
255	TÔN TRẦN TRÀ	MY	X	9	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
256	TRẦN NGỌC DIỄM	MY	X	22	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
257	BÙI HOÀNG	NAM		27	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
258	HUỶNH KHÁNH	NAM		10	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
259	LÊ HOÀNG	NAM		28	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
260	PHẠM HOÀNG	NAM		18	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
261	TRẦN HẠO	NAM		27	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
262	LÊ THỊ QUỲNH	NGA	X	27	04	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
263	HOÀNG BẢO	NGÂN	X	18	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
264	NGUYỄN NGỌC	NGÂN	X	14	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
265	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	X	12	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
266	NGUYỄN PHẠM KHÁNH	NGÂN	X	27	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
267	TRƯƠNG THANH	NGÂN	X	28	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
268	ĐỖ LÊ	NGHI	X	28	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
269	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	X	29	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
270	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	X	21	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
271	NGUYỄN TRẦN THẢO	NGHI	X	03	08	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
272	NGUYỄN VĨNH	NGHI		10	04	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
273	BÙI ĐỨC	NGHĨA		30	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
274	ĐỖ KHÁNH	NGỌC	X	25	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
275	LÊ NGỌC BẢO	NGỌC	X	17	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
276	LÊ NGUYỄN BẢO	NGỌC	X	26	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
277	MA PHẠM LAM	NGỌC	X	1	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
278	NGUYỄN MINH	NGỌC	X	22	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
279	TRẦN BẢO	NGỌC	X	24	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
280	TRẦN HỒNG MỸ	NGỌC	X	20	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
281	TRẦN NGÔ BẢO	NGỌC	X	20	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
282	VŨ LAN	NGỌC	X	2	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
283	ĐẶNG ĐÌNH SỸ	NGUYỄN		25	01	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
284	ĐẶNG KHÔI	NGUYỄN		10	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
285	ĐÌNH NGỌC THẢO	NGUYỄN	X	24	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
286	LÊ PHƯỚC	NGUYỄN		17	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
287	LƯƠNG THẢO	NGUYỄN	X	1	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
288	NGUYỄN LÊ	NGUYỄN		02	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
289	NGUYỄN LÊ MINH	NGUYỄN		3	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
290	VÕ HÀ	NGUYỄN	X	16	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
291	NGUYỄN GIANG	NGUYỆT	X	21	08	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
292	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	NHÃ	X	13	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
293	NGUYỄN LỆ	NHAN	X	24	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
294	LÊ NGỌC THANH	NHÀN	X	12	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
295	ĐOÀN THÀNH	NHÂN		15	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
296	LƯƠNG MẠNH	NHÂN		6	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
297	NGUYỄN DANH	NHÂN		9	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
298	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN		23	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
299	NGUYỄN QUANG	NHẬT		18	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
300	LÊ HÂN	NHI	X	8	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
301	LƯƠNG TRẦN HIỆU	NHI	X	28	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
302	NGUYỄN ĐỖ LAN	NHI	X	21	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
303	NGUYỄN NGỌC ÁI	NHI	X	12	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
304	NGUYỄN TRẦN UYÊN	NHI	X	01	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
305	THÁI NGUYỄN XUÂN	NHI	X	29	06	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
306	TRẦN HUỠNH THIÊN	NHI	X	23	06	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
307	TRẦN YẾN	NHI	X	1	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
308	LÊ NGUYỄN AN	NHIÊN	X	26	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
309	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NHIÊN	X	24	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
310	NGUYỄN HOÀNG AN	NHIÊN	X	18	04	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
311	NGUYỄN TRẦN AN	NHIÊN	X	25	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
312	CHỦ HUỠNH BẢO	NHƯ	X	04	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
313	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	X	20	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
314	TRẦN BẢO	NHƯ	X	02	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
315	TRƯƠNG QUỲNH	NHƯ	X	15	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
316	HUỖNH PHAN VĨNH	PHÁT		15	01	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
317	NGUYỄN NAM	PHONG		24	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
318	PHAN HẢI	PHONG		19	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
319	TRẦN HOÀNG	PHONG		21	06	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
320	TRIỆU	PHONG		14	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
321	TỪ NAM	PHONG		14	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
322	VŨ NAM	PHONG		6	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
323	ĐÀM VĨNH	PHÚ		15	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
324	NGUYỄN HỒ MINH	PHÚ		15	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
325	ĐÔN NGUYỄN MINH	PHÚC		12	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
326	LƯƠNG NGỌC HỒNG	PHÚC	X	20	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
327	NGÔ NGUYỄN HỒNG	PHÚC	X	23	03	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
328	NGUYỄN HỌC THIÊN	PHÚC		28	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
329	NGUYỄN PHÚ	PHÚC		8	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
330	NGUYỄN VÕ MINH	PHÚC		1	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
331	TRẦN KIM	PHÚC	X	17	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
332	VŨ MINH GIA	PHÚC		10	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
333	PHẠM NGUYỄN MỸ	PHỤNG	X	9	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
334	TRẦN THANH	PHƯỚC		8	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
335	BÙI HOÀNG KHÁNH	PHƯƠNG	X	5	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
336	LẠI HÀ	PHƯƠNG	X	6	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
337	LÊ CÚC	PHƯƠNG	X	4	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
338	NGÔ HẢI	PHƯƠNG	X	15	03	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
339	NGUYỄN NGỌC LAM	PHƯƠNG	X	08	03	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
340	PHẠM ĐẶNG TRÚC	PHƯƠNG	X	26	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
341	TRẦN	PHƯƠNG		3	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
342	CAO MINH	QUÂN		29	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
343	LÊ MINH	QUÂN		8	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
344	LÊ NGUYỄN ANH	QUÂN		24	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
345	LÝ MINH	QUÂN		27	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
346	LÝ NHẬT HOÀNG	QUÂN		21	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
347	NGUYỄN ANH	QUÂN		29	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
348	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	QUÂN		25	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
349	PHAN LÊ MINH	QUÂN		27	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
350	TRẦN HOÀNG	QUÂN		25	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
351	HUỖNH PHẠM MINH	QUANG		07	08	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
352	LÊ TÙNG	QUANG		28	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
353	NGUYỄN PHÚ	QUANG		01	06	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
354	TRẦN HOÀNG ĐÌNH	QUANG		27	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
355	TRẦN NGỌC BẢO	QUÝ	X	4	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
356	NGUYỄN KHOA TUÔNG	QUYÊN	X	08	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
357	NGUYỄN XIÊU	QUYÊN	X	5	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
358	NGUYỄN PHẠM ĐIỂM	QUỲNH	X	30	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
359	RUEDAS NGUYỄN	RYAN		9	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
360	MÃ UYÊN	SAN	X	01	01	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
361	PHẠM LINH	SAN	X	20	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
362	NGUYỄN VĂN	SANG		14	02	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
363	NGUYỄN MINH TUẤN	SĨ		20	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
364	BÙI ĐỖ MẠNH	SINH		8	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
365	LÊ TUẤN	TÀI		16	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
366	NGUYỄN PHƯỚC THÀNH	TÀI		11	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
367	PHAN PHẠM XUÂN	TÀI		13	03	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
368	HINH NGUYỄN TRÍ	TÂM		15	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
369	TRẦN MINH	TÂM		18	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
370	TRẦN TUỆ	TÂM	X	28	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
371	NGUYỄN ĐÌNH	THẮNG		2	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
372	TẠ CÔNG	THẮNG		6	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
373	ĐÀO THỊ TRÚC	THANH	X	19	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
374	LÊ TRỌNG	THANH		13	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
375	LÊ THIÊN	THÀNH		7	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
376	LÊ BÁ CHÍ	THÀNH		09	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
377	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	THẢO	X	27	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
378	HUỲNH HÀ PHƯƠNG	THẢO	X	4	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
379	TRẦN MAI	THẢO	X	28	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
380	NGUYỄN THỊ ANH	THI	X	20	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
381	LÊ LƯU THANH	THIÊN		18	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
382	NGUYỄN NHẬT	THIÊN		8	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
383	PHẠM NGỌC HOA	THIÊN	X	15	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
384	VŨ PHÚC	THIÊN		17	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
385	NGUYỄN KIM	THỊNH		29	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
386	VỖ ĐÌNH	THỊNH		29	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
387	HUỲNH MINH	THÔNG		11	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
388	TRẦN HIỀN	THÔNG		19	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
389	ĐÌNH THỊ ANH	THƯ	X	18	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
390	NGUYỄN ANH	THƯ		11	03	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
391	TRẦN LÊ MINH	THƯ	X	6	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
392	VỖ NGUYỄN HUYỀN	THƯƠNG	X	04	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
393	NGUYỄN TRẦN HẢI	THY	X	04	03	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
394	TẶNG MINH	THY	X	12	04	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
395	NGUYỄN VŨ THỦY	TIÊN	X	17	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
396	NGUYỄN VÕ TRỌNG	TÍN		5	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
397	ĐỖ NHƯ QUỲNH	TRÂM	X	11	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
398	HOÀNG THỊ NGỌC	TRÂM	X	11	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
399	LÊ NGỌC	TRÂN	X	11	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
400	NGUYỄN CAO UYÊN	TRANG		25	09	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
401	LÂM TOÀN	TRI		12	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
402	NGUYỄN CỬU THÀNH	TRÍ		23	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
403	NGUYỄN HỮU	TRÍ		4	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
404	NGUYỄN MINH	TRÍ		8	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
405	TRẦN NHẬT	TRÍ		6	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
406	NGUYỄN PHÚC ANH	TRIẾT		20	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
407	PHẠM THANH	TRÚC	X	24	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
408	TRẦN NGUYỄN THỦY	TRÚC	X	23	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
409	ĐẶNG NGÔ LÊ	TRUNG		7	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
410	NGUYỄN VÂN	TRƯỜNG		27	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
411	CHẾ MINH	TÚ	X	21	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
412	HOÀNG NGUYỄN MINH	TÚ	X	25	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
413	HUỲNH NGÔ THIÊN	TÚ	X	4	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
414	KHUẤT NGUYỄN MINH	TÚ	X	6	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
415	NGUYỄN CAO ANH	TÚ		02	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
416	LÊ HOÀNG	TUẤN		30	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
417	LÊ HOÀNG ANH	TUẤN		1	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
418	NGUYỄN PHẠM MINH	TUẤN		26	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
419	TRẦN PHÚ CÁT	TƯỜNG	X	14	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
420	TRẦN VĨNH CÁT	TƯỜNG	X	14	11	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
421	PHẠM THỊ NGỌC	TUYỀN	X	19	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
422	LÊ THỊ CẨM	UYÊN	X	17	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
423	LÊ TUỜNG	UYÊN		29	03	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
424	NGUYỄN ĐỖ MINH	UYÊN	X	07	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
425	NGUYỄN HOÀNG	UYÊN	X	16	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
426	NGUYỄN HUỲNH NHÃ	UYÊN	X	7	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
427	NGUYỄN LÊ THÁI	UYÊN	X	07	07	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
428	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	X	12	05	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
429	PHAN NGỌC MINH	UYÊN	X	29	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
430	MAI THỤC	VÂN	X	18	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
431	NGUYỄN KHÁNH	VÂN	X	12	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
432	NGUYỄN THANH PHI	VÂN	X	6	12	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
433	NGUYỄN LAM	VI	X	5	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
434	NGUYỄN ĐĂNG	VĨ		31	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
435	LÊ QUANG	VINH		28	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	

STT	HỌ LÓT	TÊN	NỮ	Ngày sinh			TRƯỜNG THCS	Ghi chú
				Ngày	tháng	năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
436	NGUYỄN HẢI HIỀN	VINH		29	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
437	LÊ HOÀN	VŨ		9	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
438	NGÔ ANH	VŨ		05	06	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
439	NGUYỄN PHẠM GIA	VUÔNG		2	8	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
440	NGUYỄN TRIỀU	VUÔNG		11	6	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
441	VŨ THUỘNG	VUÔNG		27	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
442	LÊ ÁI	VY	X	13	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
443	LÊ HÀ PHƯƠNG	VY	X	7	5	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
444	NGUYỄN LÊ TƯỜNG	VY	X	2	9	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
445	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	X	8	3	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
446	TRẦN HUỖNH NHÃ	VY	X	21	7	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
447	TRẦN NGỌC THÚY	VY	X	13	1	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
448	TRỊNH NGỌC BẢO	VY	X	6	10	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
449	LƯƠNG Ý	XUÂN	X	4	2	2010	THCS TRẦN VĂN ON	
450	HỒ NGỌC HOÀNG	YẾN	X	1	4	2010	THCS TRẦN VĂN ON	